

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Linh – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST
Ngày 21 – 01 – 2021
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
và chia tài sản chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Huỳnh Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Nguyễn Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 551/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020 về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Bích Ng, sinh năm 1999; cư trú tại: Ấp Công Đ, xã Tân Tr, huyện Đàm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993; cư trú tại: Ấp Mai H, xã Nguyễn H, huyện Đàm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị L; cư trú tại: Ấp Mai H, xã Nguyễn H, huyện Đàm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 16/11/2020 của chị Lê Thị Bích Ng thể hiện:*

Chị Lê Thị Bích Ng và anh Nguyễn Văn H chung sống năm 2017, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn H. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do anh H thường uống rượu về đập phá tài sản. Gia đình hai bên có hòa giải hàn gắn nhưng anh H không sửa đổi nên đã ly thân khoảng 7 tháng nay. Nay chị Ng xác định không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Quá trình chung sống có 01 con chung tên: Có 01 con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 30/3/2018, hiện đang sống cùng với bà nội. Sau khi ly hôn chị Ng yêu cầu nuôi Gia H, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị Ng yêu cầu chia đôi tài sản chung gồm 15 chỉ vàng 24k và 10 chỉ vàng 18k, hiện toàn bộ số vàng do mẹ chồng chị bà Nguyễn Thị L đang giữ nên yêu cầu bà L giao lại để chị và anh H phân chia mỗi người hưởng $\frac{1}{2}$.

Về các vấn đề khác: Chị Ng xác định không có.

* *Đối với anh Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L:* Mặc dù đã được tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng về yêu cầu khởi kiện của chị Ng nhưng anh H và bà L không có ý kiến gì và không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Bích Ng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định.

[2] Về nội dung: Chị Ng và anh H chung sống vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn H, huyện Đàm D, tỉnh Cà Mau. Khi về chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh H thường uống rượu về đập phá tài sản, chị và anh H ly thân khoảng 7 tháng nay, gia đình hai bên đã hòa giải hàn gắn nhưng anh H không sửa đổi. Từ nguyên nhân trên, chị Ng xác định tình trạng hôn nhân của chị và anh H đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được và không thể hàn gắn nên chị xin ly hôn với anh H. Anh H không có ý kiến về các nội dung và yêu cầu xin ly hôn của chị Ng.

Xét yêu cầu của chị Ng, thấy rằng: Chị Ng yêu cầu ly hôn nhưng qua các lần triệu tập hòa giải, xét xử anh H đều vắng mặt không có lý do, thể hiện việc anh H không có thiện chí hòa giải, hàn gắn; điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân của anh, chị đã trầm trọng và không thể hàn gắn trở lại nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Ng ly hôn với anh H là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu nuôi con của chị Ng thấy rằng: Nguyễn Gia H hiện đang sống cùng bà nội, cháu chưa đủ 36 tháng tuổi. Theo khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Anh H không có ý kiến gì về vấn đề này nên giao Gia H cho chị Ng trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Xét về nghĩa vụ cấp dưỡng: Do chị Ng không yêu cầu, anh H không có ý kiến gì khác nên không đặt ra xem xét; trường hợp có phát sinh tranh chấp về vấn đề này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về tài sản chung: Chị Ng xác định chị và anh H có 15 chỉ vàng 24k và 10 chỉ vàng 18k, số vàng này hiện nay do bà Nguyễn Thị L (mẹ chồng) quản lý. Khi ly hôn chị Ng yêu cầu bà L giao lại để chị và anh H phân chia mỗi người $\frac{1}{2}$. Thấy rằng: Bà L và anh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để biết được yêu cầu khởi kiện của chị Ng nhưng không có ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không có thiện chí phối hợp với Tòa án để giải quyết vụ án. Như vậy, yêu cầu của chị Ng liên quan đến số tài sản trên thuộc trường hợp những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, có căn cứ buộc bà L giao lại 15 chỉ vàng 24k và 10 chỉ vàng 18k cho chị Ng và anh H phân chia mỗi người hưởng $\frac{1}{2}$.

[5] Về các vấn đề khác: Không có nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí phân chia tài sản chị Ng và anh H chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Bích Ng

1.1. Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị Bích Ng được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

1.2. Về con chung: Giao Nguyễn Gia H, sinh ngày 30/3/2018 cho chị Ng trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra; anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

1.3. Về chia tài sản: Chị Lê Thị Bích Ng được hưởng 7,5 chỉ vàng 24k và 5 chỉ vàng 18k; anh Nguyễn Văn H được hưởng 7,5 chỉ vàng 24k và 5 chỉ vàng 18k. Bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ giao lại cho chị Ng 7,5 chỉ vàng 24k và 5 chỉ vàng 18k; giao cho anh H 7,5 chỉ vàng 24k và 5 chỉ vàng 18k.

2. Về án phí:

Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Ng phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án

phí, lệ phí Tòa án số 0011557 ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi (chị Ng đã nộp xong).

Án phí phân chia tài sản chị Ng và anh H mỗi người phải chịu 3.144.000 đồng (ba triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn đồng), được tính như sau: $(7,5 \text{ chỉ vàng } 24k \times 5.530.000 \text{ đồng/chỉ}) + (5 \text{ chỉ vàng } 18k \times 4.280.000 \text{ đồng/chỉ}) = 62.875.000 \text{ đồng} \times 5\% = 3.144.000 \text{ đồng}$. Chị Ng đã dự nộp 1.683.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011558 ngày 20/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, đối trừ chị Ng còn phải nộp tiếp 1.461.000 đồng; anh H chưa nộp.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Ngọc Mai

